

CHUYÊN ĐỀ 1

NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU GẮN VỚI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

A. MỤC TIÊU

- *Về kiến thức:* Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản công tác xây dựng đảng bộ cấp xã với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ cấp xã mới. Định hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ cấp xã trong điều kiện mới

- *Về tư tưởng:* Giúp học viên có khả năng vận dụng các kiến thức được trang bị vào trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ

- *Về kỹ năng:* Giúp học viên nhận thức sâu sắc và đề cao trách nhiệm của bản thân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và cùng cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, quan điểm xuyên tạc, sai trái trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương.

B. NỘI DUNG

1. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

1.1. Vị trí, chức năng của đảng ủy cấp xã, phường, đặc khu

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh) và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cấp xã, phường, đặc khu

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp tỉnh và nghị quyết của đảng ủy cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, tổ

chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

- Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

- Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

2.1. Văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu

2.1.1. Chức năng

- Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; chủ trì về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nội bộ đảng bộ cấp xã, phường, đặc khu; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của đảng ủy xã, phường, đặc khu và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2.1.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện:

+ Nghiên cứu, đề xuất và giúp đảng ủy, ban thường vụ, Thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng, thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác; sắp xếp chương trình công tác của ban thường vụ đảng ủy, bí thư và các phó bí thư đảng ủy; thực hiện công tác đối ngoại, lễ tân, phục vụ hoạt động của đảng ủy; phối hợp, điều hoà hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy xã, phường, đặc khu.

+ Tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp ủy cấp tỉnh và của đảng ủy xã, phường, đặc khu; hoạt động của các cấp ủy, cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức đảng trực thuộc để báo cáo với ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu.

+ Là đầu mối giúp thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu xử lý công việc hằng ngày; tổ chức công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và đảng ủy; cung cấp thông tin cho các cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

+ Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi. Quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan của đảng ủy và của văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu. Tổ chức triển khai, ứng dụng và quản lý các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin của ngành cơ yếu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; thực hiện công tác cơ yếu theo quy định.

+ Tiếp nhận và xử lý đơn, thư gửi đến đảng ủy xã, phường, đặc khu; tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực đảng ủy giao; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định.

+ Là chủ sở hữu tài sản của đảng ủy xã, phường theo sự ủy quyền của ban thường vụ đảng ủy. Bảo đảm điều kiện vật chất, tài chính phục vụ hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu theo phân công, phân cấp.

+ Tổ chức phục vụ các hội nghị, cuộc họp của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu; phối hợp phục vụ các hội nghị, cuộc họp của các ban đảng, cơ quan, đơn vị thuộc đảng ủy; tham gia tổ chức phục vụ đại hội đảng bộ xã, phường, đặc khu.

+ Chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.

+ Sơ kết, tổng kết công tác văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

+ Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, chuyển đổi số và công nghệ thông tin cho cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng và các cơ quan đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

+ Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ văn thư, lưu trữ của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh.

+ Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Thẩm định, thẩm tra:

+ Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu về yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội chính và các lĩnh vực khác khi được thường

trực, ban thường vụ đảng ủy xã, phường giao trước khi trình đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Phối hợp:

+ Với các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết về công tác của đảng ủy xã, phường, đặc khu; sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu.

+ Với các cơ quan liên quan xây dựng, theo dõi việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của đảng ủy xã, phường, đặc khu; nắm tình hình trong khối nội chính, báo cáo kịp thời thường trực, ban thường vụ đảng ủy.

+ Với các ban đảng, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu, giúp ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy xã, phường, đặc khu về công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính...

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu giao.

2.1.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: Gồm chánh văn phòng, phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

- Biên chế của văn phòng đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

2.2. Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường

2.2.1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận

chính trị, văn hóa, thông tin đại chúng, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị ở xã, phường.

2.2.2. Nhiệm vụ

a) Về công tác tổ chức xây dựng Đảng

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện:

+ Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, chương trình, kế hoạch của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

+ Xây dựng đề án về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, đảng ủy xã, phường.

+ Tham mưu về công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện ban thường vụ, đảng ủy xã, phường quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo phân cấp quản lý.

+ Cụ thể hoá và triển khai các văn bản của cấp trên, của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

+ Tham mưu, giải quyết các vấn đề về đảng tịch. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý; quản

lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định. Thực hiện nghiệp vụ công tác đảng, đảng viên theo quy định.

+ Thực hiện công tác thống kê cơ bản về công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ; về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của xã, phường.

+ Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của đảng ủy xã, phường.

+ Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

+ Công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng đối với các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường; các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

+ Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng ủy xã, phường.

+ Công tác phát triển đảng viên, phát thẻ đảng viên, tặng Huy hiệu Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên; giới thiệu sinh hoạt đảng, giải quyết khiếu nại, xóa tên đảng viên và vấn đề đảng tịch cho đảng viên. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Thẩm định, thẩm tra:

+ Các đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng ủy xã, phường trước khi trình ban thường vụ, đảng ủy xã, phường.

+ Thẩm định và trình thường trực đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường về nhân sự dự kiến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý và danh sách kết nạp đảng viên.

+ Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

+ Thẩm định hồ sơ xoá tên trong danh sách đảng viên và cho ra khỏi đảng.

+ Tham gia thẩm định đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các phòng, ban, ngành của xã, phường.

- Phối hợp:

+ Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ Chính trị nội bộ.

+ Với phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ theo phân công, phân cấp.

+ Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

b) Về công tác tuyên giáo, dân vận

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện:

+ Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về lĩnh vực chính trị tư tưởng trên địa bàn xã, phường. Dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra; tham mưu công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch và kịp thời báo cáo, tham mưu với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

+ Những chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của xã, phường.

+ Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội; chuẩn bị xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường về công tác tuyên giáo, dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

+ Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước.

+ Tổ chức mạng lưới và chỉ đạo nội dung hoạt động đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên từ xã, phường đến thôn, tổ dân phố. Tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách theo kế hoạch, chương trình của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy xã, phường; tổ chức sưu tầm, quản lý tư liệu và biên soạn lịch sử đảng bộ.

+ Tham mưu đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường chỉ đạo chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với trung tâm chính trị (nếu có).

+ Tham mưu, giúp đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện công tác dân vận chính quyền.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

+ Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

+ Kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kế hoạch, kết luận của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy xã, phường trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

+ Chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động văn hoá, thông tin đại chúng ở địa phương, đảm bảo hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo, công tác dân vận cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo, dân vận của các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

+ Hướng dẫn cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường sưu tầm, biên soạn lịch sử của đảng bộ.

+ Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương.

- Thẩm định, thẩm tra:

+ Đề án, văn bản có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, dân vận, lịch sử đảng bộ của đảng ủy xã, phường, các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy, các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trước khi trình thường trực, ban thường vụ, đảng ủy xã, phường.

+ Tham gia thẩm định các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phối hợp:

+ Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường tham gia xây dựng Đảng về công tác chính trị - tư tưởng, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo, dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy. Tham gia ý kiến về công tác cán bộ, công chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong khối theo phân cấp quản lý.

+ Với Văn phòng đảng ủy xã, phường, trung tâm chính trị (nếu có) và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cấp xã.

+ Với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các đơn vị, tổ chức liên quan hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc; theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

+ Với các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo và dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường; tổ chức thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về công tác tuyên giáo, dân vận theo phân công, phân cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường giao.

2.2.3. Tổ chức bộ máy Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường

- Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (01 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

- Biên chế của ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

* ***Lưu ý:*** Đối với đảng ủy đặc khu không thành lập Ban Xây dựng Đảng mà thành lập Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu; Ban tuyên giáo và dân vận đảng ủy đặc khu, trong đó quy định:

1. Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu

- ***Chức năng:*** Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về

công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong đặc khu.

- *Nhiệm vụ* của Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu thực hiện như các nhiệm vụ đối với công tác tổ chức xây dựng Đảng của Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường

- *Tổ chức bộ máy*:

+ Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (01 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng ủy đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

+ Biên chế của ban tổ chức đảng ủy đặc khu do ban thường vụ đảng ủy đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

2. Ban Tuyên giáo và dân vận đảng ủy đặc khu

- *Chức năng*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy đặc khu về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị trong đặc khu.

- *Nhiệm vụ*: Thực hiện các nhiệm vụ của công tác tuyên giáo và dân vận của Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường

- *Tổ chức bộ máy*:

+ Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng ủy đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

+ Biên chế của ban tuyên giáo và dân vận đảng ủy đặc khu do ban thường vụ đảng ủy đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc của Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

2.3. Cơ quan Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu

2.3.1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2.3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

+ Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường và nhiệm vụ do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu giao; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu quyết định; cụ thể: Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường về công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy xã, phường, đặc khu; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu quản lý.

+ Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập; các báo cáo đề án đề ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định theo thẩm quyền

+ Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường, đặc khu; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

+ Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường, đặc khu theo quy định.

+ Thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, sáu tháng, một năm và sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu. Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc khi cần thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của ủy ban và cơ quan ủy ban kiểm tra.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho ủy ban kiểm tra, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng viên.

- Thẩm định, thẩm tra: Đề án, văn bản của các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường, đặc khu trước khi trình đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Phối hợp:

+ Với ban xây dựng Đảng, văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của đảng ủy xã, phường, đặc khu.

+ Với ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

+ Với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

+ Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu giúp đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng) và giúp đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

+ Với các cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức kiểm tra của đảng ủy xã, phường và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu giao.

2.3.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: Gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm do ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra.

- Biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu do ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư.

3. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương được cải cách theo hướng tinh gọn, bỏ cấp huyện, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ xã, phường, đặc khu được đặt ra với yêu cầu cao hơn, trực tiếp hơn và gắn liền với hiệu quả vận hành hệ thống chính trị ở cơ sở. Nếu trước đây, Đảng bộ huyện đóng vai trò “cầu nối trung gian” giữa cấp tỉnh và cấp xã, phường thì nay, khi cấp huyện không còn, Đảng bộ cơ sở trở thành cấp trực tiếp tiếp nhận, cụ thể hóa và triển khai toàn bộ nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh/thành phố. Điều này đồng nghĩa với việc Đảng bộ xã, phường, đặc khu phải thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị.

Thứ nhất, về chính trị - tư tưởng, Đảng bộ cơ sở phải là trung tâm đoàn kết, hạt nhân chính trị của hệ thống chính trị địa phương, trực tiếp định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là điểm then chốt vì khi bỏ cấp huyện, nguy cơ “khoảng trống lãnh đạo” có thể nảy sinh nếu Đảng bộ cơ sở không làm tròn trách nhiệm. Trong thực tế, cấp huyện vốn là tầng trung gian quan trọng, vừa cụ thể hóa nghị quyết của tỉnh, vừa điều chỉnh, hỗ trợ việc tổ chức thực hiện ở xã, phường. Khi cấp này không còn, Đảng bộ cơ sở buộc phải đảm nhận trực tiếp toàn bộ chức năng định hướng, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra. Điều đó đòi hỏi năng lực lãnh đạo chính trị – tư tưởng của cấp ủy cơ sở phải được nâng lên một tầm cao mới, bảo đảm cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai đồng bộ, thống nhất và không bị “gãy khúc” trong quá trình thực thi. Bên cạnh đó, trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, những luận điệu sai trái, xuyên tạc dễ dàng tác động tới nhận thức, tâm lý xã hội ở địa bàn cơ sở. Chính vì vậy, Đảng bộ xã, phường, đặc khu phải phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị và sức đề kháng trước những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đảng bộ cơ sở cần nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, góp phần củng cố niềm tin vào mục tiêu,

lý tưởng của Đảng. Không chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, cấp ủy cơ sở còn phải thực sự gương mẫu trong lãnh đạo, điều hành, làm cho nhân dân thấy được vai trò tiên phong của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi sự gương mẫu, minh bạch và hiệu quả được khẳng định, Đảng bộ cơ sở mới thực sự trở thành điểm tựa niềm tin, là nơi kết nối khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự ổn định chính trị – xã hội tại địa bàn.

Thứ hai, về kinh tế – xã hội, trong bối cảnh bỏ cấp huyện, Đảng bộ xã, phường, đặc khu trở thành cấp trực tiếp chịu trách nhiệm toàn diện về phát triển kinh tế, quản lý xã hội, bảo đảm an sinh tại địa phương. Nếu trước đây, Đảng bộ huyện đóng vai trò quy hoạch, phân bổ nguồn lực, hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án cho cơ sở, thì nay, Đảng bộ xã, phường, đặc khu phải trực tiếp gánh vác những trọng trách đó, đồng thời kết nối, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong phát triển. Điều này đặt ra yêu cầu mới: năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở không chỉ dừng ở quản lý hành chính, mà phải nâng tầm lên năng lực quản trị phát triển kinh tế – xã hội. Đảng bộ cơ sở cần có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế – xã hội phù hợp với đặc điểm địa phương, gắn với chiến lược phát triển của tỉnh, thành phố. Mỗi xã, phường, đặc khu có điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, nguồn lực khác nhau, do đó, cấp ủy cơ sở phải biết phát huy lợi thế so sánh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khai thác tiềm năng để phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao hoặc công nghiệp – tùy thuộc đặc thù từng địa bàn.

Tiếp đó, Đảng bộ xã, phường, đặc khu có vai trò quan trọng trong việc huy động, phân bổ và quản lý hiệu quả các nguồn lực phát triển. Khi bỏ cấp huyện, việc tiếp cận vốn, khoa học – kỹ thuật, nhân lực, đầu tư công và đầu tư tư nhân sẽ được điều tiết trực tiếp từ tỉnh/thành phố xuống cơ sở. Nếu Đảng bộ cơ sở không đủ năng lực tiếp nhận, tham mưu và triển khai, rất dễ xảy ra tình trạng lãng phí nguồn lực, chậm tiến độ hoặc mất cân đối phát triển. Vì vậy, cấp ủy cơ sở cần chủ động kết nối

với doanh nghiệp, nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, tránh biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng vặt, gây bức xúc trong nhân dân.

Một nhiệm vụ trọng yếu khác là bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Khi cấp huyện không còn, toàn bộ các chính sách về giảm nghèo bền vững, bảo hiểm y tế, hỗ trợ người có công, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, lao động yếu thế... sẽ do xã, phường, đặc khu trực tiếp quản lý. Điều này đòi hỏi Đảng bộ cơ sở phải có cơ chế giám sát chặt chẽ, phân bổ hợp lý, kịp thời, đúng đối tượng, đồng thời khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường của người dân trong phát triển. An sinh xã hội chỉ thực sự bền vững khi gắn liền với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa cho cộng đồng dân cư. Ngoài ra, trong điều kiện đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, Đảng bộ xã, phường, đặc khu phải đi đầu trong lãnh đạo phát triển đô thị văn minh, nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số toàn diện. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường phải được đặt trong quy hoạch tổng thể, khoa học và bền vững. Đồng thời, phát triển kinh tế – xã hội không chỉ chạy theo tăng trưởng đơn thuần mà phải gắn với bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo đảm công bằng xã hội.

Thứ ba, về quốc phòng – an ninh, trong bối cảnh bỏ cấp huyện, Đảng bộ xã, phường, đặc khu giữ vai trò trực tiếp và toàn diện trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngay tại cơ sở. Nếu trước đây, cấp huyện là lực lượng trung gian, có chức năng điều phối, xử lý các tình huống phức tạp về an ninh – quốc phòng trên địa bàn rộng, thì nay, khi không còn cấp huyện, Đảng bộ cơ sở trở thành “đầu mối duy nhất” gắn kết giữa chủ trương chỉ đạo của tỉnh, thành phố với nhiệm vụ quốc phòng – an ninh ở địa phương. Điều đó khiến trách nhiệm, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện của Đảng bộ xã, phường, đặc khu được nâng lên tầm cao mới, có ý nghĩa quyết định trong việc giữ vững ổn định từ cơ sở. Trước hết, Đảng bộ cơ sở phải tổ chức xây dựng lực lượng quốc phòng – an ninh vững mạnh toàn diện. Trong đó, dân quân tự

vệ, lực lượng dự bị động viên, công an xã chính quy là nòng cốt, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy đòi hỏi không chỉ nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng về chiến lược quốc phòng, an ninh, mà còn phải am hiểu địa bàn, dân cư, kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn để có biện pháp phòng ngừa. Đảng bộ xã, phường, đặc khu có nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Khi bỏ cấp huyện, mọi vấn đề về tệ nạn xã hội, khiếu kiện, tranh chấp dân sự, vi phạm pháp luật... đều tập trung giải quyết ở cấp xã, phường. Nếu xử lý chậm trễ, thiếu trách nhiệm, để hình thành “điểm nóng”, tình hình có thể lan rộng và tác động tiêu cực đến sự ổn định chung. Do đó, cấp ủy cơ sở phải chỉ đạo lực lượng công an, các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác dự báo, phát hiện, hòa giải, xử lý mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để tích tụ thành phức tạp.

Đảng bộ cơ sở cần chú trọng lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh. Trong xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường... luôn phải gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh lâu dài. Đặc biệt ở những xã biên giới, ven biển, phường đô thị trung tâm hoặc các đặc khu kinh tế, nguy cơ bị lợi dụng để xâm nhập, lôi kéo, kích động là rất lớn. Do đó, công tác quản lý dân cư, an ninh mạng, kiểm soát hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cần được thực hiện chặt chẽ, kiên quyết nhưng vẫn đúng pháp luật và tôn trọng quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng bộ xã, phường, đặc khu có vai trò quan trọng trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Đây là điểm then chốt bởi khi cấp huyện không còn, việc huy động sức dân, tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn, tự quản càng trở nên thiết yếu. Chỉ khi mỗi người dân là “một chiến sĩ” bảo vệ địa phương, khi mỗi khu phố, thôn xóm là “pháo đài” giữ gìn an ninh, trật tự thì mới tạo được nền tảng bền vững cho sự ổn định chính trị và phát triển xã hội.

Thứ tư, lãnh đạo chính quyền. Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương được tinh gọn, bỏ cấp huyện, Đảng bộ xã, phường, đặc khu trở thành cấp trực tiếp và duy nhất lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của chính quyền cơ sở. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi lẽ chính quyền cơ sở là nơi gần dân nhất, trực tiếp giải quyết hầu hết các quan hệ kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sinh hằng ngày của nhân dân. Nếu chính quyền cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước sẽ được củng cố; ngược lại, nếu bộ máy chính quyền trì trệ, quan liêu, thì tác động tiêu cực sẽ lan tỏa rất nhanh. Đảng bộ cơ sở giữ vai trò lãnh đạo việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua chính quyền địa phương. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu là cơ quan thực thi quyền lực nhà nước tại cơ sở, song định hướng chính trị, tính thống nhất và hiệu quả hoạt động lại phụ thuộc vào sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy Đảng. Như vậy, Đảng bộ cơ sở bảo đảm cho chính quyền địa phương thực hiện đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn liền giữa “ý Đảng” và “lòng dân”. Đảng bộ cơ sở phải lãnh đạo xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Trong bối cảnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, yêu cầu đặt ra là bộ máy chính quyền cơ sở phải hoạt động minh bạch, giảm thủ tục phiền hà, chống tham nhũng, “tham nhũng vặt”, quan liêu, hách dịch. Sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở thể hiện ở việc lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ chính quyền có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra để chính quyền thực sự là “công bộc của dân”.

Đảng bộ cơ sở còn giữ vai trò lãnh đạo trong mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội. Chính quyền cơ sở chỉ phát huy được hiệu quả khi gắn bó chặt chẽ với nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của các tổ chức xã hội và người dân, xử lý hài hòa các lợi ích. Do đó, cấp ủy Đảng có trách nhiệm chỉ đạo, định hướng để chính quyền mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm

tra, dân thụ hưởng”. Trong điều kiện bỏ cấp huyện, Đảng bộ xã, phường, đặc khu cần nâng cao năng lực quản trị của chính quyền cơ sở theo mô hình quản trị hiện đại. Chính quyền không chỉ dừng lại ở quản lý hành chính, mà còn phải thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, quản lý rủi ro, giải quyết xung đột xã hội, ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công. Sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho chính quyền cơ sở không bị lúng túng, thụ động, mà luôn chủ động, sáng tạo, thích ứng nhanh với yêu cầu mới.

Thứ năm, lãnh đạo các tổ chức chính trị – xã hội. Sau khi bỏ cấp huyện, Đảng bộ xã, phường, đặc khu trở thành cấp trực tiếp lãnh đạo toàn diện, trong đó có các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... Đây là kênh quan trọng để tập hợp, vận động, phát huy sức mạnh nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nếu Đảng bộ cơ sở không làm tốt vai trò này thì nguy cơ xa dân, mất sự đồng thuận, giảm sút niềm tin sẽ rất dễ xảy ra. Trước hết, Đảng bộ cơ sở có nhiệm vụ định hướng chính trị, tư tưởng và tổ chức hoạt động cho các đoàn thể. Mỗi tổ chức chính trị – xã hội có chức năng, nhiệm vụ, đối tượng vận động khác nhau, nhưng tất cả đều phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Đảng bộ cơ sở bảo đảm cho các tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, không bị chệch hướng, đồng thời phát huy tính sáng tạo, linh hoạt trong phương thức tập hợp quần chúng. Đảng bộ xã, phường, đặc khu giữ vai trò lãnh đạo công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ và khơi dậy sức dân thông qua các tổ chức chính trị – xã hội. Thực tiễn cho thấy, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chỉ có thể đi vào cuộc sống khi được nhân dân đồng thuận, tham gia. Do đó, cấp ủy Đảng phải coi các đoàn thể là “cánh tay nối dài” để tuyên truyền, vận động, giải thích, tổ chức nhân dân thực hiện. Đồng thời, thông qua hệ thống đoàn thể, Đảng nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề phát sinh trong xã hội để có giải pháp phù hợp.

Đảng bộ cơ sở phải lãnh đạo nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội. Trong điều kiện kinh tế thị trường,

hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, nếu các đoàn thể chỉ dừng ở hình thức vận động phong trào thì sẽ kém sức hút. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở cần tập trung vào việc đổi mới cách thức hoạt động theo hướng thiết thực, gần gũi với nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; ví dụ: hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên, dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, tín dụng nhỏ cho phụ nữ, phong trào “cựu chiến binh gương mẫu” gắn với giữ gìn an ninh trật tự ở địa bàn dân cư. Đảng bộ cơ sở có trách nhiệm lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức, đào tạo và bố trí cán bộ trong hệ thống chính trị – xã hội. Đội ngũ cán bộ đoàn thể phải có bản lĩnh chính trị, đạo đức, gần dân, hiểu dân, biết tổ chức phong trào, gắn bó lợi ích của đoàn viên, hội viên với lợi ích chung của cộng đồng. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở việc quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ đoàn thể như một nguồn quan trọng bổ sung cho đội ngũ cán bộ chính quyền và cấp ủy trong tương lai. Đảng bộ cơ sở cần chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua hệ thống chính trị – xã hội ở địa phương. Các đoàn thể không chỉ đại diện cho từng giới, từng tầng lớp, mà còn là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Khi hệ thống chính trị – xã hội ở cơ sở hoạt động đồng bộ, có chất lượng, gắn kết chặt chẽ, thì sức mạnh đoàn kết của toàn xã hội được củng cố, tạo thành nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và xây dựng đời sống văn hóa mới.

4. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Thứ nhất, chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện nghị quyết của Đảng ủy. Trong công tác lãnh đạo ở cấp cơ sở, nghị quyết của Đảng ủy là công cụ quan trọng để định hướng phát triển, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh. Trước đây, quá trình xây dựng nghị quyết thường dựa nhiều vào phương pháp thủ công, nguồn dữ liệu phân tán, cập nhật chậm, dẫn đến tình trạng thông tin chưa đầy đủ, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tính khoa học và tính dự báo trong nghị quyết. Sự phát triển của chuyển đổi số đã mở ra một phương

thức mới, trong đó công tác ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết được nâng cao cả về cơ sở khoa học, tính chính xác, minh bạch và hiệu quả thực thi. Chuyển đổi số cung cấp hệ thống dữ liệu đa chiều, kịp thời, chính xác để phục vụ xây dựng nghị quyết. Các cơ sở dữ liệu điện tử về dân cư, đất đai, tài nguyên, kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, cùng với các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), cho phép Đảng ủy có cái nhìn toàn diện, khách quan về tình hình địa phương. Điều này giúp nghị quyết ban hành không chỉ phản ánh thực trạng mà còn đưa ra được các giải pháp có tính dự báo, phù hợp với xu thế phát triển dài hạn. Quy trình ban hành nghị quyết được rút ngắn, nâng cao hiệu quả. Các phần mềm quản lý văn bản điện tử, hệ thống hội nghị trực tuyến, chữ ký số giúp việc trao đổi, góp ý dự thảo nghị quyết giữa các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trở nên nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời bảo đảm tính chính xác, bảo mật. Nhờ vậy, nghị quyết được ban hành kịp thời, đúng lúc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

Chuyển đổi số hỗ trợ theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết một cách khoa học, minh bạch. Thông qua các hệ thống quản lý số, báo cáo trực tuyến, bản đồ số hóa phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy có thể theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết theo thời gian thực, phát hiện sớm những khó khăn, bất cập để kịp thời điều chỉnh. Điều này giúp quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết trở nên linh hoạt, giảm nguy cơ hình thức, báo cáo “thành tích”, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân được phân công. Chuyển đổi số nâng cao sự tham gia, giám sát của nhân dân trong quá trình thực hiện nghị quyết. Các kênh thông tin điện tử như cổng thông tin của xã, phường, ứng dụng di động, mạng xã hội chính thống của Đảng ủy giúp phổ biến nội dung nghị quyết rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời tiếp nhận phản hồi, kiến nghị, góp ý của quần chúng. Đây là kênh tham khảo quan trọng để Đảng ủy điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp, đồng thời củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nghị quyết góp phần nâng cao tính bền vững và hiện đại trong

lãnh đạo của Đảng ủy. Việc áp dụng công nghệ hiện đại không chỉ giải quyết các vấn đề trước mắt mà còn tạo thói quen làm việc khoa học, chuyên nghiệp, xây dựng một hệ thống lãnh đạo minh bạch, hiệu quả, dựa trên bằng chứng và dữ liệu. Đây chính là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở trong bối cảnh mới.

Thứ hai, chuyển đổi số thúc đẩy dân chủ và tính công khai, minh bạch trong lãnh đạo của Đảng ủy. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở, yêu cầu đặt ra đối với Đảng ủy xã, phường, đặc khu là phải bảo đảm mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng được công khai, minh bạch, đồng thời phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Nếu trước đây, việc thông tin đến người dân còn hạn chế bởi phương thức thủ công (niêm yết văn bản tại trụ sở, phát thanh truyền thống, họp dân), thì ngày nay, chuyển đổi số mở ra không gian mới để Đảng ủy thực hiện dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch trong lãnh đạo. Chuyển đổi số mở rộng kênh thông tin hai chiều giữa Đảng ủy với nhân dân. Các nền tảng số như cổng thông tin điện tử, hệ thống tương tác trực tuyến, ứng dụng di động, mạng xã hội chính thống của cấp ủy giúp nhân dân nhanh chóng tiếp cận các nghị quyết, quyết định, chủ trương quan trọng. Đồng thời, người dân có thể trực tiếp phản hồi, kiến nghị, bày tỏ nguyện vọng, từ đó Đảng ủy nắm bắt kịp thời tình hình dư luận, có cơ sở điều chỉnh cách thức lãnh đạo, chỉ đạo sát hợp với thực tiễn. Đây là cơ chế dân chủ thực chất, giúp “ý Đảng hợp với lòng dân”. Chuyển đổi số góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quá trình hoạch định và thực hiện nghị quyết. Việc đăng tải đầy đủ, kịp thời nội dung nghị quyết, kế hoạch triển khai, tiến độ thực hiện trên các nền tảng số tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và nhân dân giám sát. Thay vì chỉ nhận thông tin qua kênh nội bộ, nay quần chúng nhân dân có thể trực tiếp tiếp cận và kiểm chứng. Điều này hạn chế tình trạng thông tin mập mờ, tạo khoảng trống cho sự tùy tiện trong thực hiện chủ trương, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình của từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Chuyển đổi số bảo đảm quyền tham gia và giám sát của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Các công cụ khảo sát trực tuyến, biểu quyết điện tử, tham vấn chính sách số giúp nhân dân trực tiếp đóng góp ý kiến vào các vấn đề quan trọng ở địa phương: quy hoạch, đất đai, hạ tầng, an sinh xã hội... Khi tiếng nói của người dân được lắng nghe, được phản hồi công khai, niềm tin xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố, tính đồng thuận xã hội được nâng cao, qua đó góp phần tăng hiệu quả lãnh đạo và sự gắn kết bền chặt giữa Đảng và nhân dân. Chuyển đổi số tạo ra cơ chế minh bạch hóa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Mọi nhiệm vụ, kết quả thực hiện nghị quyết, tiến độ giải quyết kiến nghị của người dân đều có thể được số hóa, lưu trữ, truy cập và giám sát công khai. Điều này khiến cán bộ, đảng viên buộc phải làm việc khoa học, công tâm, tránh tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc lợi dụng vị trí để mưu lợi cá nhân. Đồng thời, đây cũng là biện pháp quan trọng trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở cấp cơ sở. Chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ và minh bạch còn giúp nâng cao chất lượng xây dựng đời sống chính trị ở cơ sở. Một xã hội minh bạch, thông tin được chia sẻ rộng rãi, dân chủ được thực thi thực chất sẽ khuyến khích người dân tích cực tham gia vào đời sống chính trị – xã hội. Nhân dân không chỉ là người thụ hưởng mà còn trở thành chủ thể đồng hành cùng Đảng trong quản lý, phát triển địa phương. Đây chính là yếu tố nền tảng để củng cố niềm tin, tăng cường tính chính danh và năng lực cầm quyền của Đảng ủy cơ sở trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, chuyển đổi số giúp đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực điều hành của cấp ủy. Trong điều kiện mới, khi yêu cầu về hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo ngày càng cao, phương thức lãnh đạo của Đảng ủy cơ sở nếu chỉ dừng ở cách làm truyền thống sẽ khó đáp ứng được tốc độ thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân. Chuyển đổi số xuất hiện như một giải pháp mang tính đột phá, giúp Đảng ủy không chỉ cải tiến kỹ thuật làm việc, mà còn đổi mới căn bản cách thức ra quyết định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát

và điều hành. Chuyển đổi số rút ngắn khoảng cách giữa lãnh đạo, chỉ đạo và thực tiễn cuộc sống. Nếu như trước đây, việc ban hành văn bản, triển khai chỉ đạo mất nhiều thời gian qua hệ thống giấy tờ, lưu chuyển thủ công, thì nay, nhờ ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, hội nghị trực tuyến, chỉ đạo của Đảng ủy có thể đến với các chi bộ, tổ chức đoàn thể một cách nhanh chóng, đồng bộ, chính xác. Điều này bảo đảm sự lãnh đạo kịp thời, nhất là trong những tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự. Chuyển đổi số tạo điều kiện để cấp ủy áp dụng mô hình lãnh đạo linh hoạt, hiện đại. Nhờ các nền tảng quản trị số, các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành có thể họp trực tuyến, thảo luận trên hệ thống số, cập nhật thông tin mọi lúc, mọi nơi. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao tính phản ứng nhanh của bộ máy lãnh đạo, khắc phục sự chậm trễ, trì trệ vốn tồn tại trong mô hình điều hành truyền thống. Đồng thời, việc điều hành dựa trên dữ liệu số hóa giúp giảm bớt tính chủ quan, cảm tính, nâng cao chất lượng quyết sách.

Chuyển đổi số thúc đẩy việc áp dụng công nghệ quản trị hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát. Các cơ sở dữ liệu tập trung, hệ thống dashboard giám sát trực tuyến giúp Đảng ủy nắm bắt tiến độ thực hiện nghị quyết, kế hoạch của từng tổ chức, cá nhân. Nhờ vậy, việc kiểm tra, giám sát trở nên khách quan, minh bạch, kịp thời, hạn chế tình trạng báo cáo hình thức, “làm đẹp số liệu”, đồng thời nâng cao tính ràng buộc trách nhiệm. Chuyển đổi số góp phần thay đổi văn hóa làm việc và tư duy lãnh đạo của cán bộ cấp ủy. Khi ứng dụng công nghệ số, cán bộ, đảng viên buộc phải thích nghi với cách làm việc khoa học, dựa trên dữ liệu, có sự phối hợp chặt chẽ trong môi trường mạng. Điều này hình thành phong cách lãnh đạo hiện đại, năng động, đề cao hiệu quả thay vì hình thức, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở “số hóa” – có tư duy đổi mới, làm việc minh bạch, gần dân và vì dân. Chuyển đổi số mở ra khả năng lãnh đạo đa chiều, gắn kết giữa Đảng ủy và hệ thống chính quyền, đoàn thể. Nhờ có nền tảng số chung, việc phối hợp giữa Đảng ủy, UBND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trở nên đồng bộ, nhịp nhàng, hạn chế tình trạng chồng chéo, đùn đẩy

trách nhiệm. Qua đó, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy được thể hiện rõ nét, đồng thời nâng cao năng lực điều hành, quản trị phát triển địa phương.

Thứ tư, chuyển đổi số tạo nền tảng xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở “số hóa”.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cấp xã, phường, đặc khu vừa là chủ thể lãnh đạo, vừa là lực lượng trực tiếp triển khai các nhiệm vụ chính trị, quản lý hành chính và tổ chức đời sống xã hội tại cơ sở. Chất lượng đội ngũ này quyết định trực tiếp đến hiệu quả thực hiện nghị quyết, cũng như niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở “số hóa” – tức là đội ngũ cán bộ có năng lực số, tư duy số, tác phong làm việc số, kỹ năng vận dụng công nghệ số trong lãnh đạo và quản lý – trở thành yêu cầu tất yếu. Chuyển đổi số chính là nền tảng, động lực để hiện thực hóa yêu cầu này. Chuyển đổi số đặt ra yêu cầu mới về chuẩn năng lực của cán bộ cơ sở. Nếu như trước đây, cán bộ xã, phường chủ yếu cần am hiểu công tác tổ chức, dân vận, quản lý hành chính, thì nay họ còn phải thành thạo trong việc sử dụng các nền tảng công nghệ, phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo điện tử. Đây là năng lực cơ bản để bảo đảm công tác lãnh đạo, điều hành không bị gián đoạn, đáp ứng chuẩn mực của nền hành chính hiện đại. Chuyển đổi số giúp hình thành tác phong làm việc khoa học, minh bạch và hiệu quả. Khi toàn bộ quy trình công việc được số hóa – từ quản lý văn bản, xử lý thủ tục hành chính, triển khai nghị quyết, đến kiểm tra, giám sát – cán bộ cơ sở buộc phải làm việc đúng quy trình, đúng trách nhiệm, có sự kiểm chứng, không thể tùy tiện hoặc làm việc theo cảm tính. Đây là môi trường rèn luyện để cán bộ từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ.

Chuyển đổi số thúc đẩy việc học tập, bồi dưỡng, đào tạo trực tuyến cho cán bộ, đảng viên. Thay vì chỉ trông chờ vào các lớp tập huấn tập trung, cán bộ cơ sở có thể thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng qua hệ thống học liệu điện tử, khóa học trực tuyến, diễn đàn trao đổi chính sách. Điều này không chỉ nâng cao năng lực thực tiễn mà còn giúp đội ngũ cán bộ chủ động thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng

của công nghệ và môi trường quản lý. Chuyển đổi số tạo ra cơ chế đánh giá, xếp loại cán bộ dựa trên dữ liệu số. Việc ứng dụng hệ thống quản lý cán bộ điện tử, hồ sơ đảng viên số, hệ thống KPI (chỉ số đánh giá hiệu suất công việc) cho phép theo dõi quá trình công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân một cách khách quan, minh bạch. Đây là cơ sở để Đảng ủy đánh giá, khen thưởng, kỷ luật chính xác hơn, đồng thời ngăn chặn tình trạng hình thức, cảm tính hoặc “cào bằng” trong đánh giá cán bộ. Chuyển đổi số góp phần hình thành văn hóa lãnh đạo, quản lý hiện đại cho cán bộ cơ sở. Văn hóa đó là tính cầu thị, công khai, minh bạch, sẵn sàng đổi mới và đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu. Khi được rèn luyện trong môi trường số, cán bộ cơ sở sẽ dần thay đổi thói quen làm việc thủ công, nặng về giấy tờ, chuyển sang phong cách điều hành dựa trên dữ liệu và bằng chứng khoa học. Đây chính là nền tảng để hình thành lớp cán bộ cơ sở “4.0” – vừa trung thành, vừa sáng tạo, vừa chuyên nghiệp.

Thứ năm, chuyển đổi số trong lãnh đạo ở cấp cơ sở gắn với xây dựng “chính quyền số, kinh tế số, xã hội số”. Trong tiến trình phát triển đất nước, mục tiêu của chuyển đổi số quốc gia mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định là xây dựng đồng bộ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Ở cấp cơ sở – nơi trực tiếp gắn bó với đời sống nhân dân – vai trò lãnh đạo của Đảng ủy xã, phường, đặc khu có ý nghĩa quyết định, bởi đây chính là cấp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương lớn của Đảng, đồng thời là nơi phản ánh rõ nét nhất hiệu quả của chuyển đổi số. Do đó, khi Đảng ủy cơ sở chủ động, sáng tạo, quyết liệt triển khai chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, thì đồng thời tạo động lực, định hướng và dẫn dắt việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương. Chuyển đổi số trong lãnh đạo cấp ủy cơ sở thúc đẩy xây dựng chính quyền số minh bạch, phục vụ nhân dân. Khi công tác lãnh đạo của Đảng ủy được số hóa, các chỉ đạo, nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh đều được quản lý, lưu trữ và công khai trên nền tảng số. Đây là cơ sở để chính quyền cơ sở đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tính minh bạch và khả năng

phục vụ người dân. Đảng ủy lãnh đạo chuyển đổi số đồng nghĩa với việc chính quyền cơ sở từng bước hiện đại hóa, hướng tới mô hình quản trị công minh bạch, hiệu quả, dựa trên dữ liệu. Chuyển đổi số trong lãnh đạo Đảng ủy định hướng phát triển kinh tế số ở địa phương. Thông qua việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu số, Đảng ủy có thể khuyến khích, định hướng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; xây dựng thương mại điện tử ở nông thôn; kết nối nông sản, dịch vụ địa phương với thị trường trong nước và quốc tế thông qua các sàn thương mại số. Đây là cách để kinh tế số không chỉ là khái niệm vĩ mô, mà trở thành động lực thiết thực thúc đẩy tăng trưởng bền vững ngay từ cấp cơ sở.

Chuyển đổi số trong lãnh đạo tạo nền tảng xây dựng xã hội số, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Thông qua nền tảng số, người dân có thể tiếp cận nhanh chóng các dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội; đồng thời tham gia giám sát, phản hồi các chính sách, nghị quyết của địa phương. Đảng ủy lãnh đạo số hóa không chỉ dừng ở việc nâng cao hiệu quả quản trị, mà còn hướng đến việc bảo đảm công bằng xã hội, rút ngắn khoảng cách số, giúp mọi người dân – dù ở vùng đô thị hay nông thôn – đều được hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số. Sự gắn kết giữa chuyển đổi số trong lãnh đạo của Đảng ủy và xây dựng ba trụ cột số tạo nên sức mạnh tổng hợp. Khi Đảng ủy lãnh đạo đồng bộ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức trên nền tảng số, thì chính quyền số sẽ có định hướng rõ ràng, kinh tế số có môi trường phát triển thuận lợi, và xã hội số có nền tảng dân chủ, minh bạch để vận hành. Đây là sự cộng hưởng, giúp địa phương phát triển hài hòa, hiện đại, bền vững. Chuyển đổi số trong lãnh đạo cấp cơ sở còn có ý nghĩa chiến lược trong củng cố niềm tin và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Một chính quyền cơ sở vận hành hiệu quả trên nền tảng số, một nền kinh tế địa phương năng động nhờ số hóa, một xã hội dân chủ – văn minh được nuôi dưỡng bằng công nghệ... tất cả đều gắn liền với vai trò lãnh đạo, định hướng của Đảng ủy. Điều đó không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển địa

phương, mà còn khẳng định vai trò tiên phong, năng lực thích ứng và sức sống bền bỉ của Đảng trong thời đại số.

5. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Một là, tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Giải pháp đầu tiên mang tính nền tảng là tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng - trụ cột đảm bảo cho Đảng vững vàng về phương hướng, kiên định về lý tưởng và đoàn kết về ý chí. Trước bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, các trào lưu tư tưởng đa dạng, luồng thông tin sai trái, thù địch lan truyền nhanh trên không gian mạng. Do đó, cần tổ chức thường xuyên, sâu rộng các đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục lý luận, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Đồng thời, giải pháp quan trọng là đổi mới phương pháp tuyên truyền, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để thông tin chính thống trở nên gần gũi, thuyết phục, lan tỏa mạnh mẽ trên mạng xã hội và các kênh truyền thông hiện đại. Mỗi cấp ủy cần xây dựng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên dư luận xã hội, lực lượng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, kịp thời định hướng nhận thức, không để khoảng trống thông tin bị lợi dụng. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng phải được gắn với nhiệm vụ phát hiện, uốn nắn kịp thời biểu hiện lệch lạc trong cán bộ, đảng viên, bảo vệ tính chính danh, uy tín và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Hai là, xây dựng Đảng về đạo đức, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức coi đây là giải pháp cơ bản, thường xuyên, lâu dài để tăng sức đề kháng trước suy thoái, tha hóa quyền lực và chủ nghĩa cá nhân. Trong điều kiện mặt trái của kinh tế thị trường, nhiều cám dỗ vật chất và lối sống thực dụng, cán bộ, đảng viên dễ bị sa ngã nếu thiếu rèn luyện và cơ chế kiểm soát hiệu quả. Vì vậy, cần ban hành, thực thi nghiêm các quy định về chuẩn mực đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ và quan hệ với nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương, coi đó là tiêu chuẩn bắt buộc,

gắn trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp với kết quả rèn luyện đạo đức của tập thể, cá nhân. Nêu gương phải được cụ thể hóa bằng hành động: gương mẫu trong việc nhỏ, dám chịu trách nhiệm trong việc khó, quyết liệt đấu tranh với tiêu cực, không né tránh, không vô cảm trước sai phạm. Cùng với đó, thường xuyên tuyên dương, nhân rộng các tấm gương điển hình, lan tỏa giá trị tốt đẹp trong toàn xã hội. Đây là giải pháp tạo dựng uy tín thực chất, làm cho đạo đức cách mạng trở thành giá trị cốt lõi trong sinh hoạt chính trị, là “lá chắn” bảo vệ Đảng khỏi mọi biểu hiện suy thoái.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Trước những thay đổi sâu sắc của thời đại số và yêu cầu hội nhập quốc tế, đổi mới phương thức lãnh đạo và phương pháp công tác là giải pháp đột phá để phát huy vai trò hạt nhân chính trị của các cấp ủy. Trước hết đặt ra nhiệm vụ rà soát, đổi mới quy trình ra nghị quyết, ban hành chủ trương, bảo đảm ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn và rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả. Đồng thời, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, thiết lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý đảng viên và tổ chức đảng. Việc hội họp, tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra, giám sát cần được số hóa, kịp thời, minh bạch, hạn chế giấy tờ hình thức. Phát huy dân chủ, cơ chế phản biện nội bộ, khuyến khích cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, tạo sự đồng thuận cao. Ngoài ra, đổi mới phương pháp công tác dân vận, tuyên giáo, tổ chức cán bộ phải đi đôi với cải cách hành chính trong Đảng, tinh gọn bộ máy, rõ trách nhiệm, lấy hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo. Đây là giải pháp để nâng cao chất lượng lãnh đạo, tăng tính năng động, sáng tạo và khả năng thích ứng của tổ chức đảng trong mọi điều kiện.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Công tác cán bộ được xác định là “then chốt của then chốt”, là giải pháp quyết định để Đảng đủ năng lực lãnh đạo, cầm quyền đất nước phát triển nhanh, bền vững. Tiếp tục hoàn thiện quy trình quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm cán

bộ theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên phẩm chất, năng lực, uy tín và kết quả công hiến thực tiễn. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng kiến thức công nghệ, ngoại ngữ, kỹ năng lãnh đạo, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và kinh tế số. Một nhiệm vụ quan trọng là siết chặt kỷ luật, kỷ cương công tác cán bộ, kiên quyết phòng ngừa, xử lý nghiêm mọi hành vi chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm. Đồng thời, đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ theo hướng toàn diện, khách quan, định lượng kết quả, gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công tác của tập thể. Cùng với đó, xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám đổi mới, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đây là giải pháp vừa cấp bách vừa căn cơ để hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh chính trị, đủ năng lực gánh vác nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm” giữ nghiêm kỷ luật Đảng, góp phần bảo vệ uy tín tổ chức đảng, phòng ngừa và ngăn chặn sai phạm từ sớm, từ xa. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động, toàn diện, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như quản lý đất đai, tài chính, công tác cán bộ... Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát đảng viên, tổ chức đảng phải được đẩy mạnh để phát hiện sớm dấu hiệu sai phạm. Cùng với đó, kịp thời công khai kết luận kiểm tra, xử lý nghiêm minh, đồng bộ, công bằng mọi vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra để kịp thời phát hiện sai phạm, thu hồi tài sản thất thoát. Đây là giải pháp then chốt để củng cố kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn sự trong sạch của Đảng và nâng cao lòng tin của nhân dân.

Sáu là, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát và tham gia xây dựng Đảng. Phát huy tối đa quyền giám sát của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong

xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trước yêu cầu mới, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia giám sát, phản biện thông qua nhiều hình thức: góp ý trực tiếp, đối thoại, phản ánh trên các kênh thông tin chính thức và mạng xã hội. Xây dựng hệ thống quy trình tiếp nhận, xử lý kịp thời, nghiêm túc mọi ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia giám sát. Đồng thời, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể trong nắm bắt dư luận xã hội, tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận cao. Đây là giải pháp vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt Đảng - dân, xây dựng nền tảng xã hội đồng thuận, ổn định, phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương: Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.
2. Nghị quyết số 69-NQ/TW ngày 19/7/2025 Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
3. Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
4. Ban Chấp hành Trung ương: Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu
5. Ban Chấp hành Trung ương: Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu
6. Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng
7. Kết luận số 162-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung lớn của dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Đề án tiếp

tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống thi hành án dân sự bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh